

Bản án số: 65/2020/HS-PT

Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Bà Nguyễn Thị Sang;

Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Đức T, sinh năm 1993, tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị T2, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 10/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2017/HSST; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 01/11/2019, Nguyễn Đức T đi bộ từ khu vực cây xăng Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương về hướng chợ nhỏ thuộc phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nhằm tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi đến dãy nhà trọ số 04/38B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, T nhìn thấy phòng trọ đầu tiên có mở đèn ngủ, T thò tay qua lỗ nhỏ ở cửa sắt phòng trọ mở chốt cửa rồi đi vào trong phòng trọ, trên gác có vợ chồng ông Trần Mạnh T3 và bà Võ Thị L đang nằm ngủ trên gác lửng và T nhìn thấy trong phòng trọ có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, số khung G3D4E-889349, số máy RLCUG1010KY122921, biển số 73H1-433.99 của ông Trần Mạnh T3 đang dựng chân chống nghiêng, đầu quay vào trong phòng, kê bên đó trên tủ lạnh có chìa khóa xe và 01 cái bóp da trên tủ ông địa. T lấy cái bóp da bên trong chứa 500.000 đồng tiền mặt và giấy tờ bỏ vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục lấy chìa khóa xe mô tô. Sau đó, T dẫn bộ xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 73H1-433.99 ra ngoài được khoảng 10 mét thì cầm chìa khóa nổ máy xe chạy đến khu vực phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bạn là Trịnh Thái H. T mượn H biển số xe 61N1-059.33 thay biển số xe 73H1-433.99 cho xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 rồi đưa lại biển số xe 73H1-433.99 cho H giữ. T điều khiển xe mô tô biển số 61N1-059.33 đi đến trước nhà số 30A, khu phố 3, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lấy cái bóp đã trộm được rút hết giấy tờ bên trong, chỉ giữ lại số tiền 500.000 đồng trong bóp rồi cất bóp trong túi quần đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chợ đầu mối quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng tuần tra kiểm tra phát hiện đưa về trụ sở Công an phường T làm việc, T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, số khung G3D4E-889349, số máy RLCUG1010KY122921, biển số 73H1-433.99; 01 chìa khóa xe, 01 bóp da, số tiền 500.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Mạnh T3; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị L; 01 biển số 61N1-059.33.

Theo kết luận định giá tài sản số 292/BB.ĐG ngày 09/11/2019 của Hội đồng định giá thị xã D, tỉnh Bình Dương: xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, số khung G3D4E-889349, số máy RLCUG1010KY122921, biển số 73H1-433.99 trị giá 35.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2019.

Ngày 18/3/2020, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bị cáo còn có một tiền án chưa được xóa án tích nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/11/2019, tại dãy nhà trọ số 04/38B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại ông Trần Mạnh T3 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 73H1-433.99 trị giá 35.000.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 292/BB.ĐG ngày 09/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương) và số tiền 500.000 đồng. Tổng tài sản mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 35.500.000 đồng

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức T: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, như vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 35.500.000 đồng của bị hại và đã chuyển dịch tài sản của bị hại ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản nên không thuộc trường hợp “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là không đúng quy định của pháp luật nên cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Đức T là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2019.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thành phố D; 2
- VKSND thành phố D; 1
- Chi cục THADS thành phố D; 1
- Công an thành phố D; 2
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ HCTP; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Huỳnh Đức**